

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 178 /BC-HĐND

Cao Bằng, ngày 23 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Dân tộc trình kỳ họp thứ 2
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật định và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh. Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tiến hành thẩm tra các báo cáo trình kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 -2026. Sau khi xem xét các báo cáo của UBND tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu dự họp. Ban Dân tộc HĐND báo cáo HĐND tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

I. Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 (lĩnh vực công tác dân tộc)

1. Kết quả đạt được

Ban Dân tộc HĐND cơ bản nhất trí với những nhận định, đánh giá kết quả đạt được về các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021 và nhấn mạnh thêm một số nội dung sau:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù ảnh hưởng dịch bệnh covid-19, bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò vẫn tiếp tục phát sinh và có diễn biến khá phức tạp, bệnh dịch tả lợn Châu Phi có chiều hướng bùng phát tại các địa phương trên địa bàn tỉnh và điều kiện thời tiết bất lợi ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của người dân, nhưng với tinh thần chủ động, quyết tâm cao trong công tác chỉ đạo, điều hành, của UBND tỉnh đã đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tốc độ tăng trưởng đạt 4,23%, tăng 0,64 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước; sản xuất nông nghiệp cơ bản đạt kế hoạch; sản xuất công nghiệp ổn định, có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước¹; kết quả kinh doanh dịch vụ du lịch tăng cao, doanh thu du lịch đạt 37,293 tỷ đồng, tăng 65,4% so với cùng kỳ năm 2020; tổng thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt 789,577 tỷ đồng, so với dự toán TW giao đạt 54%, so với dự toán HĐND tỉnh giao đạt 39%, so với cùng kỳ năm trước tăng 20%.

¹ Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,36% so với cùng kỳ năm trước, số tăng chủ yếu là ngành khai khoáng và ngành sản xuất phân phối điện; giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh) đạt 2.004,7 tỷ đồng, bằng 47,7% kế hoạch năm, tăng 36,7% so với cùng kỳ năm 2020; giá trị sản xuất công nghiệp (giá hiện hành) đạt 2.727,1 tỷ đồng, bằng 51,5% kế hoạch năm, tăng 33,7% so với cùng kỳ năm 2020.

Tình hình an ninh, trật tự trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) tiếp tục ổn định, khối đại đoàn kết các dân tộc được giữ vững; tình hình sản xuất, đời sống vùng DTTS trên địa bàn tỉnh cơ bản được duy trì, phát triển; đồng bào DTTS trên địa bàn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước góp phần vào thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; về phòng chống đại dịch covid-19, cùng với cả nước, tỉnh ta đã cơ bản kiểm soát và khống chế thành công dịch bệnh, bảo đảm an toàn tính mạng và sức khỏe của người dân, cho đến nay trên địa bàn tỉnh chưa ghi nhận, phát hiện trường hợp nào nhiễm covid -19.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội. Đến ngày 11/6/2021, số xã đạt 19 tiêu chí: 17 xã (tăng 01 xã); số xã đạt 15-18 tiêu chí: 05 xã (giảm 02 xã); số xã đạt 10 - 14 tiêu chí: 53 xã (tăng 08 xã); số xã đạt 5-9 tiêu chí: 64 xã (giảm 12 xã). Bình quân toàn tỉnh đạt 10,99 tiêu chí /xã.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình dịch bệnh Covid -19 có những diễn biến hết sức phức tạp làm ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập của lực lượng lao động trong tỉnh. Một số nhà máy, khu công nghiệp trong nước tạm dừng hoạt động dẫn đến có nhiều lao động bị mất việc làm, ngừng việc, nghỉ giãn việc, làm ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động và giải quyết việc làm cho lao động địa phương và giải quyết những vấn đề xã hội khác phát sinh.

Hiện nay Trung ương chưa phân bổ nguồn vốn để triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Điều đó đã ảnh hưởng đến việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thực hiện các chương trình, chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tháng 6/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (*theo đó tỉnh Cao Bằng có 29 xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I; 06 xã thuộc khu II; 126 xã thuộc khu vực III; 47 thôn bản diện đặc biệt khó khăn thuộc khu vực I,II*) sẽ thôi không được hưởng 08 chế độ, chính sách. Do vậy, gây ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển kinh tế - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

Việc giải ngân nguồn vốn đầu tư thuộc Đề án hỗ trợ phát triển KT-XH các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 - 2025 theo Quyết định 2086/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chưa có kết quả giải ngân; tiến độ giải ngân nguồn vốn thuộc chương trình 135 đạt 14,5%; Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, các vấn đề dân tộc, tôn giáo vùng dân tộc thiểu số cơ bản ổn định nhưng còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp.

Cơ sở vật chất tại một số trường bán trú, DTNT chưa đảm bảo, chưa được triển khai đồng bộ; việc giải quyết những vấn đề tồn tại trong thực hiện chính sách cử tuyển còn chậm, công tác bố trí việc làm cho học sinh tốt nghiệp ra trường theo chính sách cử tuyển còn hạn chế.

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào DTTS hiệu quả chưa cao, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống xảy ra ở vùng sâu, vùng xa, vùng KT-XH đặc biệt khó khăn còn phổ biến nhưng sự can thiệp của các cấp chính quyền địa phương còn hạn chế và việc xử lý chưa kiên quyết (*Một số vụ việc cá nhân khiếu kiện, khiếu nại kéo dài Xong chưa được giải quyết triệt để; tình trạng di cư tự do vẫn còn xảy ra với 4 hộ/21 khẩu; Tình trạng tảo hôn 78 cặp*).

3. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác dân tộc trong 6 tháng cuối năm 2021, Dân tộc HĐND tỉnh kiến nghị UBND tỉnh một số nội dung cụ thể sau:

(1) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/NQ-QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

(2) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc của Trung ương và các chính sách đặc thù của tỉnh. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, giải quyết kịp thời những vấn đề, bất cập phát sinh. Ưu tiên phát triển hạ tầng các xã khu vực III, những thôn, bản đặc biệt khó khăn, các xã mới ra khỏi diện khu vực III, các xã vừa thực hiện sáp nhập, các xã biên giới.

(3) Chỉ đạo, đôn đốc UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021; nhất là công tác quyết toán các công trình hoàn thành theo đúng quy định để đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2020 được kéo dài thời hạn giải ngân trước 30/9/2021.

(4) UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chức năng rà soát kỹ các đối tượng chịu ảnh hưởng tác động của Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban dân tộc; nghiên cứu tham mưu cơ chế, chính sách của tỉnh hỗ trợ các đối tượng khó khăn cho phù hợp theo quy định. Chỉ đạo hệ thống chính quyền cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, giải thích đến các hộ gia đình và người dân thuộc các xã chịu tác động trực tiếp hiểu rõ về sự thay đổi trên, cũng như các chủ trương, chính sách về an sinh xã hội của Trung ương, của tỉnh; tránh để người dân bức xúc do thiếu thông tin. Tuyên truyền, vận động người dân không còn được hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT, tiếp tục mua BHYT theo hình thức BHYT hộ gia đình hoặc ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng để đảm bảo quyền lợi khi đi khám, chữa bệnh.

(5) Triển khai kịp thời gói hỗ trợ theo Nghị quyết 68 NQ/CP, ngày 01/7/2021 về việc hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Có chính sách hỗ trợ và giải quyết việc làm đối với lao động là người dân tộc thiểu số hiện đang mất việc làm, ngừng việc,

nghỉ giãn việc, nhất là lao động từ các khu công nghiệp ngoài tỉnh trở về địa phương sau khi đã hết thời gian cách ly.

(6) Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng cho các trường bán trú, DTNT trong tỉnh; quan tâm bố trí việc làm cho học sinh tốt nghiệp ra trường theo chính sách cử tuyển; Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt Nghị định 57/NĐ-CP, ngày 9/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người. Đặc biệt quan tâm đến công tác tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú của tỉnh, cần lưu ý ưu tiên tuyển sinh các em là người dân tộc rất ít người; Cụ thể hóa việc thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU và Chỉ thị số 05-CT/TU của Tỉnh ủy về công tác cán bộ người dân tộc thiểu số.

(7) Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa, vùng KTXH đặc biệt khó khăn; Nghiên cứu đề xuất xây dựng cơ chế chính sách trong khuôn khổ pháp luật cho phép, phù hợp với đặc thù của tỉnh, tạo sự thay đổi lớn trong giai đoạn 2021-2025.

II. Báo cáo Kết quả giải quyết những ý kiến kiến nghị (YKKN) và ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh trong và sau kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021, và trả lời YKKN của cử tri trước kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Qua thăm tra và ý kiến tham gia của các Ban HĐND tỉnh, cho thấy:

1. Kết quả đạt được

- Về ý kiến, kiến nghị cử tri:

Nhìn chung, các ý kiến kiến nghị của cử tri được tổng hợp tại các cuộc tiếp xúc cử tri của HĐND các cấp, ý kiến cử tri là chính đáng phản ánh trung thực, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của địa phương, các ý kiến chuyển đến HĐND tỉnh tổng hợp và chuyển Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết đều đúng thẩm quyền.

- Về kết quả tiếp thu, trả lời và thực hiện ý kiến kiến nghị của cử tri trong và sau kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khóa XVI

Qua thăm tra, Ban nhận thấy việc giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri đã được UBND tỉnh tích cực chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương liên quan kịp thời triển khai thực hiện và báo cáo với HĐND tỉnh theo quy định, cụ thể: Báo cáo số 2892/BC-UBND, ngày 19/11/2020, Báo cáo số 2927/BC-UBND, ngày 25/11/2020, Báo cáo số 2936/BC-UBND, ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh trả lời ý kiến kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khóa XVI; Báo số 764/BC-UBND, ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh trả lời ý kiến kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khóa XVI và Báo cáo số 1655/BC-UBND, ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh về rà soát kết quả thực hiện kiến nghị của cử tri tại kỳ họp HĐND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021.

2. Hạn chế

- Số ý kiến, kiến nghị của cử tri đang trong quá trình chỉ đạo và xem xét giải quyết còn nhiều; một số kiến nghị thuộc thẩm quyền của Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương đã được UBND tỉnh tiếp thu, tổng hợp và chuyển cơ quan

Trung ương xem xét giải quyết, chưa có kết quả trả lời cụ thể cho cử tri. Tiến độ giải quyết YKKN cử tri còn chậm, một số YKKN chưa được giải quyết dứt điểm; công tác thông tin tuyên truyền vận động nhân dân tham gia giải quyết vướng mắc tại cơ sở của chính quyền địa phương hiệu quả chưa cao dẫn đến một số kiến nghị đã được UBND tỉnh tiếp thu và chỉ đạo giải quyết nhưng không có sự đồng thuận từ phía người dân nên kiến nghị chưa được giải quyết dứt điểm.

- Đối với Báo số 764/BC-UBND, ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh trả lời ý kiến kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khóa XVI có 19 YKKN cử tri; trong đó: 05 ý kiến, kiến nghị đã được xem xét, giải quyết; 12 ý kiến, kiến nghị đang trong quá trình xem xét giải quyết; 02 YKKN cử tri giải trình, thông tin lại với cử tri.

- Đối với Báo cáo số 1655/BC-UBND, ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh về rà soát kết quả thực hiện kiến nghị của cử tri tại kỳ họp HĐND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021. Tuy nhiên Ban nhận thấy báo cáo cơ bản mới chỉ rà soát kết quả thực hiện ý kiến, kiến nghị của cử tri trong và sau kỳ họp thứ 13, kỳ họp 15 HĐND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021.

Tại thời điểm thẩm tra Ban chưa nhận được Báo cáo kết quả thực hiện ý kiến kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khóa XVI.

Đối với Báo cáo tiếp thu, trả lời ý kiến kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh. Đề nghị Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh tiếp tục theo dõi, giám sát kết quả tiếp thu, trả lời và giải quyết các ý kiến kiến nghị của cử tri của UBND tỉnh.

3. Ban đề nghị

- Đề nghị UBND tỉnh tăng cường việc rà soát các kiến nghị của cử tri còn tồn đọng chưa được giải quyết. Việc phân công các cơ quan, đơn vị giải quyết, trả lời phải đúng thẩm quyền và kịp thời, tránh việc trả lời theo hướng đùn đẩy trách nhiệm hoặc trả lời chung chung. Báo cáo về việc giải quyết trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước mỗi kỳ họp HĐND tỉnh cần cụ thể hơn các vấn đề đã, đang và sẽ được giải quyết, thẩm quyền giải quyết.

- Đối với YKKN của cử tri trước kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026: Ban đề nghị UBND tỉnh kịp thời tổng hợp trả lời tại kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh. Đề nghị các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả cử tri theo quy định.

- Kịp thời hướng dẫn, triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh; quan tâm bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương để thực hiện cơ chế chính sách đã được HĐND tỉnh thông qua.

- Chỉ đạo UBND các huyện, Thành phố, các xã, phường, thị trấn và các cơ quan liên quan làm tốt công tác thông tin tuyên truyền về các chế độ chính sách, các Nghị quyết của HĐND tỉnh, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết...

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về các báo cáo trình kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kính trình kỳ họp thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đại biểu tham dự kỳ họp;
- Lãnh đạo VP;
- Trưởng, Phó các phòng + CV phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**



Bàn Quý Sơn